

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Những nội dung không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Quy định quản lý biên chế của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản được viện dẫn thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, gồm:

a) Cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là cơ quan quản lý nhà nước); Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

d) Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc;

đ) Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài; Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;

e) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (gọi chung là doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh).

2. Cá nhân, gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ khoản 1 Điều này (không bao gồm cán bộ, công chức cấp xã);

b) Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên hội đồng thành viên, Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị; Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh (gọi chung là người quản lý doanh nghiệp) trong doanh nghiệp quy định tại điểm e khoản 1 Điều này.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, đúng quy định của pháp luật và nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Đảm bảo sự quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo sự chủ động của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

3. Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa phương.

4. Đảm bảo sự đồng bộ trong công tác quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, tiêu chuẩn chức danh.

5. Phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc; quản lý về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu để bầu hoặc bổ nhiệm; đánh giá, xếp loại; đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, hợp đồng lao động, người quản lý doanh nghiệp.

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý

1. Về quản lý tổ chức bộ máy: Thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; đánh giá, xếp loại đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Về thẩm quyền quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp: Thẩm quyền tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc; quản lý về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, giới thiệu để bầu hoặc bổ nhiệm; đánh giá, xếp loại; đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, hợp đồng lao động, người quản lý doanh nghiệp.

Điều 5. Danh mục chức danh phân cấp quản lý

1. Chức danh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

- a) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước;
- c) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- d) Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố (không phải là bí thư, phó bí thư cấp ủy); Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- đ) Chủ tịch hội đồng trường, Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh; Chủ tịch hội đồng quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch hội đồng quản lý bệnh viện tuyến tỉnh;
- e) Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế;
- g) Chủ tịch hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc;
- h) Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện tuyến tỉnh;
- i) Phó Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh;
- k) Chủ tịch hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Chủ tịch hội đồng thành viên các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- l) Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- m) Giám đốc các công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý

- a) Chi cục trưởng và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (trừ các chức danh nêu tại điểm e khoản 1 Điều này); Phó Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- b) Phó Giám đốc trung tâm tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế; Giám đốc Trung tâm Y tế cấp huyện thuộc Sở Y tế;
- c) Phó Giám đốc các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh;
- d) Thành viên hội đồng thành viên, thành viên hội đồng quản trị doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

- đ) Phó Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;
- e) Phó Giám đốc công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- g) Phó Chủ tịch hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc.

3. Các chức danh lãnh đạo, quản lý không quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, do người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang khi sửa đổi, bổ sung, thay thế thì danh mục quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về quản lý tổ chức bộ máy

- a) Quyết định thành lập, kiện toàn các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh;
- b) Quyết định xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ và bộ, ngành quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Quản lý vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động

- a) Quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp huyện; phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và trường đại học công lập);

b) Quyết định điều chỉnh biên chế công chức trong cơ quan quản lý nhà nước; số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập, hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc trong tổng số biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao, phê duyệt.

3. Về tuyển dụng, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức

a) Tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Quyết định và tổ chức thực hiện tiếp nhận vào làm công chức cấp huyện, cấp tỉnh các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

c) Chỉ đạo việc thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định. Trường hợp xét thấy cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh hoặc quyết định tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Giám sát việc tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, công chức cấp xã vào làm công chức, viên chức theo quy định.

4. Bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; thăng hạng chức danh nghề nghiệp; thay đổi chức danh nghề nghiệp; thực hiện chế độ tiền lương và phụ cấp

a) Quyết định cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; quyết định danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện dự thi nâng ngạch công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương. Tổ chức thi nâng ngạch công chức; tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I, hạng II đối với viên chức (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 và điểm b khoản 3 Điều 13 quy định này);

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng lên chuyên viên cao cấp; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I theo quy định;

c) Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; chuyển ngạch công chức; thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; chuyển xếp lương khi thay đổi công việc; nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức hưởng các loại phụ cấp; nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 5 Quy định này;

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên cao cấp.

5. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, thôi việc

a) Trình xin ý kiến Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, thôi việc trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này;

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, chuyển công tác, thôi việc trên cơ sở kết luận của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công chức, viên chức quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này;

d) Giới thiệu nhân sự đề cơ quan có thẩm quyền bầu hoặc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc, người quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quy định này trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm các chức danh khác theo quy định của pháp luật.

6. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quy định này đi đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở nghị quyết, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Quy định này đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo Quy chế quản lý đoàn đi nước ngoài, đoàn nước ngoài, đoàn quốc tế vào làm việc trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo đề xuất của cơ quan quản lý nhà nước về công tác đối ngoại.

7. Cho ý kiến về việc điều động, chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức có trình độ tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II, chuyên viên cao cấp và tương đương, viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I; cho ý kiến đề cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II.

8. Trình cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nhận xét, đánh giá, xếp loại. Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở nhận xét, đánh giá, xếp loại của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ

1. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc cho ý kiến các nội dung quy định tại Điều 6 Quy định này.

2. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước quy định tại Điều 8 Quy định này.

3. Quyết định phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp, ngạch chuyên viên chính, chuyên viên; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp huyện; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục thuộc sở, phòng và tương đương thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở và phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc

các cơ quan quản lý nhà nước; lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Về quản lý tổ chức bộ máy

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quyết định xếp hạng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động

a) Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm; phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý khi được ủy quyền (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

b) Giao, điều chỉnh biên chế công chức, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động cho các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định;

d) Cho ý kiến số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% hoặc chưa được giao quyền tự chủ tài chính.

3. Về tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức

a) Rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức vào làm công chức, viên chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ thẩm định) theo quy định (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư);

b) Tổ chức tuyển dụng công chức khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

c) Tổ chức tuyển dụng viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý. Trường hợp cần thiết thì người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Quyết định tuyển dụng đối với công chức khi có quyết định phê duyệt kết quả của cơ quan có thẩm quyền; quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm ngạch đối với công chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự;

đ) Giao người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự không đạt yêu cầu;

e) Tổ chức tiếp nhận công chức vào làm công chức; tiếp nhận công chức, viên chức vào làm viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Về bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp; thực hiện chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp

a) Xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng (qua Sở Nội vụ thẩm định). Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, hạng II khi được ủy quyền theo chỉ tiêu được phê duyệt;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) xem xét, quyết định bổ nhiệm ngạch, nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp; thực hiện chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp đối với công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Điều 5 Quy định này;

c) Quyết định bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp đối với công chức, viên chức giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính và tương đương trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A2, viên chức hạng II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 13 Quy định này);

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh thẩm định) bổ nhiệm, miễn nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý;

5. Về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, thôi việc

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục thuộc sở, phòng và tương đương thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở và phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

c) Quyết định quy định cụ thể tiêu chuẩn đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý không quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;

d) Phê duyệt quy hoạch, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, miễn nhiệm, điều động, chuyển công tác, luân chuyển, biệt phái đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức giữa các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; tiếp nhận, biệt phái công chức, viên chức (cơ quan, đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý) sau khi có văn bản trao đổi, thống nhất ý kiến với cơ quan, đơn vị biệt phái, tiếp nhận công chức, viên chức. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức cấp huyện, cấp tỉnh đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Cho ý kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đánh giá đối với các chức danh trưởng phòng và tương đương, phó trưởng phòng và tương đương các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

6. Về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

a) Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hằng năm, giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định (qua Sở Nội vụ tổng hợp);

b) Quyết định cử công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Về quản lý biên chế, vị trí việc làm, hợp đồng lao động
 - a) Giao, điều chỉnh biên chế công chức, hợp đồng lao động cho các phòng và tương đương theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật;
 - b) Quản lý, sử dụng biên chế công chức được giao đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định;
 - c) Xây dựng đề án vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
 - d) Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm theo danh mục vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Về tuyển dụng, tiếp nhận công chức

a) Rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức vào làm công chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ thẩm định). Tổ chức tiếp nhận công chức vào làm công chức theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định tuyển dụng đối với công chức khi có quyết định phê duyệt kết quả của cơ quan có thẩm quyền; quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm ngạch đối với công chức đạt yêu cầu sau thời gian tập sự.

3. Quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương và chế độ phụ cấp đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Về đào tạo, bồi dưỡng công chức

a) Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng công chức hằng năm, giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định (qua Sở Nội vụ tổng hợp);

b) Quyết định cử công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc

1. Về quản lý số lượng người làm việc, hợp đồng lao động

a) Giao, điều chỉnh số lượng người làm việc, hợp đồng lao động cho các đơn vị thuộc và trực thuộc theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định của pháp luật;

b) Quản lý, sử dụng số lượng người làm việc đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung để bổ sung nhân lực còn thiếu so với số lượng người làm việc được giao hoặc để kịp thời thay cho số viên chức nghỉ thai sản, nghỉ hưu, thôi việc;

d) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành theo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 70% trở lên quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

2. Phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực của từng vị trí việc làm; phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị khi được ủy quyền.

3. Về tuyển dụng, tiếp nhận viên chức

a) Rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức, tiếp nhận cán bộ, công chức, viên chức vào làm viên chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ thẩm định);

b) Tổ chức thực hiện tuyển dụng viên chức theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển sau khi có kết quả tuyển dụng viên chức; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự không đạt yêu cầu theo quy định;

d) Tổ chức tiếp nhận công chức, viên chức vào làm viên chức theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thực hiện chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp

a) Xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định về chỉ tiêu thăng hạng (qua Sở Nội vụ thẩm định). Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I, hạng II khi được ủy quyền theo chỉ tiêu được phê duyệt;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ thẩm định) xem xét, quyết định chuyên xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các loại phụ cấp đối với viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương, phụ cấp và quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A2, viên chức hạng II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, phân công công tác, chuyển công tác, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, thôi việc

a) Đề nghị cấp có thẩm quyền quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, phân công công tác, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, thôi việc đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị theo phân cấp quản lý;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập và lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập. Quyết định quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý đối với các phòng thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

c) Phê duyệt quy hoạch, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm, phân công công tác, biệt phái đối với các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Quyết định phân công công tác, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức giữa các đơn vị trực thuộc; tiếp nhận, biệt phái viên chức (đơn vị không thuộc thẩm quyền quản lý) sau khi có văn bản trao đổi, thống nhất ý kiến với đơn vị biệt phái, tiếp nhận viên chức;

đ) Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Cho ý kiến việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đánh giá đối với các chức danh trưởng phòng và tương đương, phó trưởng phòng và tương đương các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

6. Về đào tạo, bồi dưỡng viên chức

a) Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm, giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ tổng hợp);

b) Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch.

7. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý; viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư)

1. Về hợp đồng lao động

a) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung để bổ sung nhân lực còn thiếu so với số lượng người làm việc được giao hoặc để kịp thời thay cho số viên chức nghỉ thai sản, nghỉ hưu, thôi việc theo quy định;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành theo ý kiến của cơ quan quản lý đơn vị;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm một phần chi thường xuyên từ 70% trở lên quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước để đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực còn thiếu so với định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

2. Về tuyển dụng, tiếp nhận viên chức

a) Rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận viên chức báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự không đạt yêu cầu theo quy định.

3. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức hạng III trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý theo phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức đã được cơ quan quản lý trực tiếp phê duyệt. Quyết định bố trí, phân công công tác; trình cơ quan quản lý trực tiếp biệt phái, chuyển công tác đối với viên chức.

4. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đánh giá đối với các chức danh trưởng phòng và tương đương, phó trưởng phòng và tương đương trực thuộc sau khi có ý kiến bằng văn bản của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý; viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về hợp đồng lao động

a) Quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ trong trường hợp không có đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ đáp ứng yêu cầu;

b) Quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị.

2. Về tuyển dụng, tiếp nhận viên chức

a) Rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ thẩm định);

b) Tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển sau khi có quyết định phê duyệt kết quả tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự không đạt yêu cầu.

3. Về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; thực hiện chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp

a) Xây dựng đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chỉ tiêu thăng hạng (qua Sở Nội vụ thẩm định); tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống theo chỉ tiêu được phê duyệt và quy định của pháp luật;

b) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng bậc lương và phụ cấp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, phân công công tác, chuyển công tác, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, thôi việc

a) Phê duyệt quy hoạch, quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm, phân công công tác, biệt phái đối với viên chức quản lý thuộc thẩm quyền theo phân cấp quản lý;

b) Xây dựng quy định cụ thể tiêu chuẩn các chức danh lãnh đạo, quản lý của đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

c) Quyết định phân công công tác, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu, cho thôi việc, chấm dứt hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

5. Về đào tạo, bồi dưỡng viên chức

a) Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm, giai đoạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (qua Sở Nội vụ tổng hợp);

b) Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch.

6. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý; viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Về hợp đồng lao động

a) Quyết định số lượng hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ trong trường hợp không có đơn vị cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ đáp ứng yêu cầu;

b) Quyết định số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ ở vị trí việc làm do viên chức đảm nhiệm theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của đơn vị.

2. Về tuyển dụng, tiếp nhận viên chức

a) Rà soát, đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức trình cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp phê duyệt kế hoạch tuyển dụng;

b) Tổ chức tuyển dụng viên chức theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển sau khi có kết quả tuyển dụng viên chức; chấm dứt hợp đồng làm việc đối với người tập sự không đạt yêu cầu.

3. Về bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; thực hiện chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp

a) Rà soát, đăng ký nhu cầu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng; quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống theo chỉ tiêu được phê duyệt và quy định của pháp luật. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương và phụ cấp đối với viên chức hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức đã được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp phê duyệt.

4. Về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, phân công công tác, chuyển công tác, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu, thôi việc: Thực hiện theo khoản 4 Điều 12 Quy định này.

5. Về đào tạo, bồi dưỡng viên chức

a) Đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng viên chức hằng năm, giai đoạn gửi cơ quan quản lý trực tiếp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch.

6. Đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý; viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch hội đồng quản trị

1. Xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại điểm l, điểm m khoản 1 và điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 5 Quy định này (trừ các công ty cổ phần) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phê duyệt quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, ký và chấm dứt hợp đồng làm việc đối với chức danh quy định tại điểm l, điểm m khoản 1 và điểm đ, điểm e khoản 2 Điều 5 Quy định này sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài, Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

1. Ban Điều phối các dự án vốn nước ngoài

Áp dụng thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Thực hiện các nội dung về hợp đồng lao động; tuyển dụng, tiếp nhận viên chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thực hiện chính sách tiền lương, chế độ phụ cấp; quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, phân công công tác, chuyển công tác, biệt phái, tiếp nhận, nghỉ hưu,

thôi việc; đào tạo, bồi dưỡng; đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan, đơn vị, tập thể lãnh đạo, quản lý và viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

2. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh

Áp dụng thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Các nội dung về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với các chức danh của bộ máy giúp việc (trừ chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ quy định phân cấp và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nội dung phân cấp phù hợp với Quy định này và quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chủ tịch hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch hội đồng quản trị doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh: Thực hiện công tác quản lý đối với người quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Sở Nội vụ hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quy định này; kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị bãi bỏ các văn bản ban hành không đúng thẩm quyền hoặc trái quy định của Nhà nước về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
